

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Thi công xây dựng hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu của bản vẽ thiết kế, dự toán được duyệt và chỉ dẫn của HSMT.

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây dựng.
- Tên công trình: Xây dựng nhà kho lưu trữ hồ sơ tại Nhà máy nước Bình Đức.
- Địa điểm xây dựng: Trên nắp bể chứa nước sạch Nhà máy nước Bình Đức, ấp Tân Thận A, xã Kim Sơn, tỉnh Đồng Tháp.
- Loại – cấp công trình: Công trình dân dụng – cấp IV
- Quy mô xây dựng công trình, bao gồm các hạng mục như sau: Kết cấu móng, cột, giằng và chi tiết bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250. Kết cấu hệ khung giằng, kèo mái bằng thép hình. Mái lợp tole song vuông mạ màu dày 4,5zem, xà gồ thép hình mạ kẽm. Tường xây gạch dày 100 sơn nước hoàn thiện. Nền lát gạch ceramic 600x600. Cửa đi, cửa sổ nhôm kính. Có hệ thống điện chiếu sáng và hệ thống phòng cháy chữa cháy

2. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày kể hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả những ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

- Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành hợp đồng không vượt quá 90 ngày. Yêu cầu nhà thầu lập tổng tiến độ thể hiện tiến độ hoàn thành cho từng giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Tiến độ phải dựa trên định mức nhân công, ca máy và khả năng thi công thực tế của nhà thầu

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

- Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSMT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thể hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các văn bản pháp luật nhà thầu cần tham khảo để đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật: Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và một số văn bản pháp luật có liên quan khác.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

(Ngoài phần giới thiệu sau đây, nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước)

a. Phải thực hiện kiểm tra, nghiệm thu từng cấu kiện, bộ phận, giai đoạn. Đạt yêu cầu mới được thi công các việc tiếp theo.

- Trong mọi trường hợp, các sản phẩm xây lắp, các công việc và giai đoạn thi công đều phải được chủ đầu tư (hoặc tư vấn giám sát) nghiệm thu mới được thi công các phần việc tiếp theo.

- Các sản phẩm xây lắp sau khi được nghiệm thu để thực hiện các bước tiếp theo, nhà thầu vẫn phải có trách nhiệm bảo quản cho đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Mọi vấn đề phát sinh nếu có đều thuộc về trách nhiệm của nhà thầu.

b. Các Tiêu chuẩn nghiệm thu: Các TCVN + QCVN hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Phương án thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo E-HSMT. Bố trí nhân sự, cán bộ chủ chốt và tổ chức hiện trường của nhà thầu phải đúng theo hồ sơ dự thầu.

- Tất cả các công việc thi công và công tác giám sát, nghiệm thu thuộc gói thầu này đều phải tuân thủ theo các văn bản quản lý của nhà nước về xây dựng hiện hành. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây:

2.1. Quản lý chất lượng công trình.

- Nhà thầu phải lập hệ thống đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với các yêu cầu về chỉ dẫn kỹ thuật trong các yêu cầu theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu.

- Việc chấp hành đúng hệ thống bảo đảm chất lượng không hề miễn cho nhà thầu khỏi các nhiệm vụ và trách nhiệm trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, ổn định và an toàn trong mọi công tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các hạng mục công trình tạm và các vật liệu sử dụng cho hạng mục đó.

- Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công hàng tuần, hàng tháng và gửi cho Chủ đầu tư. Nội dung báo cáo gồm:

+ Công việc đã thực hiện trong tuần, tháng. So sánh với kế hoạch đã đề ra.

+ Kế hoạch công việc tuần, tháng tiếp theo.

+ Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công và những biện pháp khắc phục.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ, cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như các kết quả thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý đất đá cùng các yêu cầu khác liên quan. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ẩn dấu.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về công trình như chất lượng vật liệu và sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi đưa vào thi công, cũng như khi có yêu cầu của Chủ đầu tư có thể sử dụng các số liệu của nhà thầu làm căn cứ để nghiệm thu công trình.

- Trong suốt quá trình thi công, nhà thầu phải thực hiện mọi giám sát cần thiết để lập kế hoạch, bố trí, hướng dẫn, quản lý kiểm tra và thử nghiệm đối với công việc.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu phải tiến hành hủy bỏ ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó.

2.2. Nhân lực của nhà thầu:

- Nhân lực của nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu điều đi (hoặc bắt buộc điều đi) bất kỳ người nào được thuê trên công trường, bao gồm cả đại diện nhà thầu nếu nằm trong các diện phải xử lý sau:

- Không chịu hợp tác với Chủ đầu tư trong việc thực hiện công việc.

- Không chấp hành các yêu cầu kỹ thuật theo sự chỉ dẫn của Chủ đầu tư, gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

- Có ý làm những việc gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường, hoặc những việc làm trái với pháp luật Việt Nam.

- Mọi thay đổi hoặc bổ sung của tổ chức bộ máy nhân sự hoặc các nhân viên chủ chốt phải được sự phê chuẩn của Chủ đầu tư

3. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.

3.1. Giải pháp kỹ thuật.

- Giải pháp kỹ thuật giao thông các tuyến đường chính vào công trình.

- Nhà thầu có công tác chuẩn bị khởi công phù hợp, khả thi, hợp lý.
- Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu; Bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo ATGT; Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý).
- Giải pháp các công tác thi công: chuẩn bị mặt bằng, giải pháp vận chuyển tập kết vật tư, thiết bị thi công.

3.2. Biện pháp tổ chức thi công.

- Có đề xuất đầy đủ và đúng trình tự về biện pháp thi công các công tác của hạng mục chính (đính kèm bản vẽ biện pháp thi công).
- Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.

4. Tiến độ thi công.

- Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày (kể cả ngày nghỉ) có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.
- Tính phù hợp giữa biểu đồ huy động vật tư, tài chính phù hợp tiến độ thi công.
- Có biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

5. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.

- Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu.
- Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT và hợp lý.
- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên nào không còn khả năng để tiếp tục thi công xây dựng, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.

6. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

- Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.

- Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công.

- Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công

7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Nhà thầu có bố trí chi phí thực hiện đảm bảo an toàn lao động.

- Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động.

8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

- Có đề xuất thời gian lớn hơn hoặc bằng 12 tháng và trình bày quy trình bảo hành, bảo trì.

9. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu.

- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.

- Nhà thầu không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

10. Các yếu tố cần thiết khác.

- Đảm bảo chất lượng, chủng loại vật tư theo yêu cầu thiết kế, tất cả các vật tư đều được thông qua và được sự đồng ý của chủ đầu tư.

- Trang thiết bị xây lắp phải được chủ đầu tư nghiệm thu mẫu trước khi cung cấp và lắp đặt đến hiện trường.

- Khi có yêu cầu nhà thầu phải tạo điều kiện trình lai lịch xuất xứ từ nơi sản xuất, trình phiếu kiểm tra chất lượng mặt hàng.

- Một số mặt hàng cần mẫu thử nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm đúng nơi kiểm tra theo yêu cầu của Chủ đầu tư cũng như các ban ngành hữu quan.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo chất lượng, mẫu mã..., theo yêu cầu đều được đưa ngay ra khỏi công trình trong vòng 24 giờ.

- Bảng yêu cầu chủng loại vật tư, E-HSMT chỉ ghi vật tư đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, nhưng khi dự thầu Nhà thầu phải ghi rõ thương hiệu và xuất xứ của từng chủng loại vật tư, không được ghi quá nhiều loại hoặc ghi tương đương để dễ

dàng trong giai đoạn đánh giá E-HSDT cũng như quản lý trong giai đoạn thi công, nếu nhà thầu không thực hiện như trên xem như không ứng yêu cầu.

STT	TÊN VẬT TƯ	CHUNG LOẠI & ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT
1	Băng keo điện	Nano hoặc tương đương
2	Bích thép rỗng D110	ODK hoặc tương đương, Đạt yêu cầu kỹ thuật
3	Bột bả ngoài	Kova hoặc tương đương, Đạt yêu cầu kỹ thuật
4	Bột bả trong	Kova hoặc tương đương, Đạt yêu cầu kỹ thuật
5	BU HDPE D110 PN10	Bình Minh, Tiên Phong hoặc tương đương
6	Bulon D12-L30	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật
7	Bulon neo D12-L200	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật
8	Bulon neo D16-L300	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật
9	Cáp đồng trần 10mm ²	Cadivi hoặc tương đương
10	Cát nền	Sông Tiên hoặc tương đương, sạch không tạp chất
11	Cát vàng	Tân Châu hoặc tương đương, Đạt TCVN
12	Cầu chắn rác inox 304 D90	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật
13	Co HDPE D110 90UU PN10	Bình Minh hoặc tương đương
14	Co nhựa PVC D400	Bình Minh hoặc tương đương
15	Co nhựa PVC D90	Bình Minh hoặc tương đương
16	Cọc thép mạ đồng M16x2400	Erico hoặc tương đương
17	Côn HDPE D110x63	Bình Minh hoặc tương đương
18	Công tắc đèn 1 chiều 16A	Panasonic hoặc tương đương
19	Cung cấp bàn làm việc gỗ sơn PU KT:1,4x0,7x0,7m	Việt Nam, đạt yêu cầu kỹ thuật, sản xuất theo yêu cầu thiết kế
20	Cung cấp gế gỗ sơn PU, có lưng tựa KT:0,38x0,38x0,88m	Việt Nam, đạt yêu cầu kỹ thuật, sản xuất theo yêu cầu thiết kế
21	Cung cấp ke góc vuông dày 0,8mm	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật
22	Cung cấp ốc siéc D8-L12	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật

23	Cung cấp tole phẳng dày 1,2ly	Hoa Sen hoặc tương đương
24	Cung cấp thép LDC40x4	Nhà Bè, Hữu Liên hoặc tương đương
25	Cung cấp thép V lỗ V30x50x2,0 mạ kẽm	Nhà Bè, Hữu Liên hoặc tương đương
26	Cung cấp, lắp đặt lưới inox chắn côn trùng KT: 0,3x0,6 kích thước ô lưới 0,5mm	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật
27	Cung cấp, lắp đặt trần prima khung kim loại nổi 600x600	Vĩnh Tường hoặc tương đương
28	Cửa đi khung nhôm hệ 700, kính dày 4,7mm + phụ kiện	Khung: Tungkuang – kính: Việt Nam hoặc tương đương
29	Cửa sổ khung nhôm hệ 700, kính dày 4,7mm + phụ kiện	Khung: Tungkuang – kính: Việt Nam hoặc tương đương
30	Chuông, còi báo cháy	Hochiki hoặc tương đương
31	Dây CU/PVC - 1Cx1,5mm ²	Cadivi hoặc tương đương
32	Dây CU/PVC - 1Cx10,0mm ²	Cadivi hoặc tương đương
33	Dây CU/PVC - 1Cx2,5mm ²	Cadivi hoặc tương đương
34	Dây CU/PVC - 1Cx4,0mm ²	Cadivi hoặc tương đương
35	Dây tín hiệu 2x1,0mm	Cadivi hoặc tương đương
36	Dây tín hiệu 2x2,5mm	Cadivi hoặc tương đương
37	Dây thép	Việt Nam - Đạt yêu cầu kỹ thuật
38	Dimer quạt	Panasonic hoặc tương đương
39	Dung dịch chống thấm	Sika hoặc tương đương
40	Đá 1x2	Việt Nam, Đạt TCVN
41	Đầu báo cháy - khói	Hochiki hoặc tương đương
42	Đèn led chống nổ 1,3m - 2x18w	Panasonic hoặc tương đương
43	Đèn led ốp trần 18w, KT: 225x225m	Panasonic hoặc tương đương
44	Đinh	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật
45	Đinh, đinh vít	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật
46	Gạch ceramic 600x600mm	Đồng Tâm hoặc tương đương
47	Gạch ceramic chống trượt 600x600mm	Đồng Tâm hoặc tương đương

48	Gạch lầy sáng 20x20cm	Đồng Tâm hoặc tương đương
49	Gạch ống (8x8x18)cm	Hữu Quế, Ngọc Qui hoặc tương đương
50	Gạch thẻ (4x8x18)cm	Hữu Quế, Ngọc Qui hoặc tương đương
51	Gỗ chống	Gỗ tốt nhóm IV
52	Gỗ đà nẹp	Gỗ tốt nhóm IV
53	Gỗ ván	Gỗ tốt nhóm IV
54	Gỗ ván (cả nẹp)	Gỗ tốt nhóm IV
55	Kẹp ống inox ống D90	Việt Nam - Đạt yêu cầu kỹ thuật
56	Máng xối tole phẳng dày 5 zem, rộng 300 cao 350 + phụ kiện liên kết	Tole: Hoa Sen hoặc tương đương, sản xuất theo yêu cầu thiết kế
57	Máng xối tole phẳng dày 5 zem, rộng 610 cao 440 + phụ kiện liên kết	Tole: Hoa Sen hoặc tương đương, sản xuất theo yêu cầu thiết kế
58	Mặt 2 + hộp nối âm tường	Panasonic hoặc tương đương
59	MCB 1P-16A, 6KA	Panasonic hoặc tương đương
60	MCB 1P-6A, 6KA	Panasonic hoặc tương đương
61	MCB 2P-20A, 6KA	Panasonic hoặc tương đương
62	MCB 2P-50A, 6KA	Panasonic hoặc tương đương
63	Nối ống PVC D20	Bình Minh hoặc tương đương
64	Nối ống PVC D25	Bình Minh hoặc tương đương
65	Nối rãnh ngoài HDPE D63	Bình Minh hoặc tương đương
66	Nút bảo cháy khẩn cấp	Hochiki hoặc tương đương
67	Nước	Sạch, nước sinh hoạt
68	Ổ cắm đôi 250VAC, 16A loại có chân tiếp đất và màn che	Panasonic hoặc tương đương
69	Ống điện chống cháy PVC D20	Sino hoặc tương đương
70	Ống điện chống cháy PVC D25	Sino hoặc tương đương
71	Ống nhựa HDPE D110 PN10	Bình Minh hoặc tương đương
72	Ống nhựa HDPE D63 PN10	Bình Minh hoặc tương đương
73	Ống nhựa PVC D168	Bình Minh hoặc tương đương

74	Ống nhựa PVC D400	Bình Minh hoặc tương đương
75	Ống nhựa PVC D90x2,6mm	Bình Minh hoặc tương đương
76	Ống ruột gà D20	Sino hoặc tương đương
77	Quạt trần đảo 50-55w	Panasonic hoặc tương đương
78	Que hàn	Kim Tín hoặc tương đương
79	Sơn lót nội thất	Kova hoặc tương đương
80	Sơn lót ngoại thất	Kova hoặc tương đương
81	Sơn phủ nội thất	Kova hoặc tương đương
82	Sơn phủ ngoại thất	Kova hoặc tương đương
83	Tấm cemboard dày 8mm	Vĩnh Tường hoặc tương đương
84	Tấm nilon	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật
85	Tê HDPE D110x63 PN10	Bình Minh hoặc tương đương
86	Tole sóng vuông mạ màu dày 4,5 zem	Hoa Sen hoặc tương đương
87	Tủ chữa cháy (bao gồm lăng phun DN50, cuộn vòi DN50, van DN50)	Việt Nam, Đạt yêu cầu kỹ thuật – thiết kế
88	Tủ điện vỏ kim loại âm tường chứa 14 module	Sino hoặc tương đương
89	Tủ điện vỏ kim loại âm tường chứa 4 module	Sino hoặc tương đương
90	Thép bản dày 6mm	Nhà Bè, Hữu Liên hoặc tương đương
91	Thép bản dày 8mm	Nhà Bè, Hữu Liên hoặc tương đương
92	Thép hình	Nhà Bè, Hữu Liên hoặc tương đương
93	Thép hộp 30x30x1,5 mạ kẽm	Hoa Sen hoặc tương đương
94	Thép hộp 30x60x1,6 mạ kẽm	Hoa Sen hoặc tương đương
95	Thép hộp 40x80x1,8 mạ kẽm	Hoa Sen hoặc tương đương
96	Thép tròn $D \leq 18\text{mm}$	Thép Miền Nam hoặc tương đương, Đạt TCVN
97	Thép tròn D10mm	Thép Miền Nam hoặc tương đương, Đạt TCVN
98	Thép tròn D12mm	Thép Miền Nam hoặc tương đương,

		Đạt TCVN
99	Thép tròn D14mm	Thép Miền Nam hoặc tương đương, Đạt TCVN
100	Thép tròn D6mm	Thép Miền Nam hoặc tương đương, Đạt TCVN
101	Thép tròn D8mm	Thép Miền Nam hoặc tương đương, Đạt TCVN
102	Van ngang D100 BB	Việt Nam hoặc tương đương, Đạt yêu cầu kỹ thuật
103	Xi măng PCB40	Vicem Hà Tiên hoặc tương đương, Đạt TCVN
104	Xi măng trắng	SCG hoặc tương đương

Nhà thầu phải đảm bảo trung thực, chính xác trong việc thông tin về chất lượng vật tư của mình, phải đảm bảo vật tư lai lịch xuất xứ rõ ràng. Có trách nhiệm giải quyết mọi khiếu nại của Chủ đầu tư khi có sự cố xảy ra theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư sẽ khước từ tất cả các vật tư do nhà thầu cung cấp nếu không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm chính sách Hải quan, thuế, môi trường và các chính sách liên quan khác do Nhà nước ban hành.

11. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có):

Bảo hành tối thiểu 12 tháng, bảo trì tối thiểu 1 lần/06 tháng và đảm bảo tối thiểu 2 lần bảo trì trong suốt thời gian bảo hành.

IV. Các bản vẽ: Được scan thành file PDF gửi kèm theo E-HSMT.